UBND XÃ THANH YÊN **TRƯỜNG THCS NOONG LUỐNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:89/QĐ-THCSNL	*Thanh Yên, ngày 22 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt danh sách học sinh được miễn học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ từ tháng 9 đến hết tháng 12 năm 2025 năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS XÃ NOONG LUỐNG

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào công văn số 2776/SGDĐT-KHTC ngày 15/9/2025 của sở Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, thẩm định , phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ vào văn bản số 319/UBND-VHXH ngày 11/9/2025 của UBND phòng văn hóa xã hội về việc triển khai thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn xã Thanh Yên;

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, UBND xã Thanh Yên năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường THCS Noong Luống;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính kế toán trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Miễn học phí cho 392 học sinh trường THCS Noong Luống năm học 2025-2026.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2.Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.Kế toán, Giáo viên chủ nhiệm và các cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT.KT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ THANH YÊN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NOONG LUỐNG

Phạm Văn Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH YÊN
TRƯỜNG THCS NOONG LUỐNG

PHÊ DUYỆT DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ MIỄN HỌC PHÍ THEO NĐ 238/2025 /NĐ - CP NGÀY 03/9/2025 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH

(Kèm theo QĐ số: 89/QĐ-THCSNL, ngày 22 tháng 9.năm 2025 của Trường THCS Noong Luống)

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha, Mẹ	Hộ khẩu thường trú	Đối Tượng được	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (Đồng)
		Nam	Nữ								
	Trường THCS Noong Luống										**38.540.000**
1	Lường Thị Cúc Hoa		2014	6A1	Thái	Lò Thị Siên	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
2	Lò Duy Khánh	2014		6A1	Thái	Lò Thị Siên	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
3	Quàng Bảo Nam	2014		6A1	Thái	Cà Thị Xuân	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
4	Cà Thị Thanh Thủy		2014	6A1	Thái	Cà Văn Chung	Bản On	100%	25.000	4	100.000
5	Tòng Thị Phương Anh		2014	6A1	Thái	Tòng Văn Dũng	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
6	Tòng Gia Bảo	2014		6A1	Thái	Lò Thị Biên	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
7	Tòng Mạnh Cường	2014		6A1	Thái	Lường Thị Thủy	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
8	Lò Nhật Duy	2014		6A1	Thái	Lò Thị Minh	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
9	Quàng Hải Đăng	2014		6A1	Thái	Quàng Văn Pản	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
10	Lò Ngọc Huyền		2014	6A1	Thái	Quàng Thị Nhân	Bản On	100%	25.000	4	100.000
11	Lò Thúy Nga		2014	6A1	Thái	Lò Văn Hoàng	Bản On	100%	25.000	4	100.000
12	Quàng Bảo Trung	2014		6A1	Thái	Quàng Văn Phong	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
13	Lò Gia Uy	2014		6A1	Thái	Lò Văn Hoàng	Bản On	100%	25.000	4	100.000
14	Trần Ngọc Quyên		2014	6A1	Kinh	Nguyễn Ánh Nguyệt	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
15	Tòng Nhật Vy		2014	6A1	Thái	Lường Thị Thành	Bản On	100%	25.000	4	100.000
16	Nạ Tiến Đạt	2014		6A1	Cống	Lò Văn Lún	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
17	Trần Quỳnh Chi		2014	6A1	Kinh	Trần Thị Thương	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
18	Đoàn Thùy An		2014	6A1	Kinh	Đoàn Văn Hiếu	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
19	Tạ Thị Ngọc Anh		2014	6A1	Kinh	Tạ Văn Đức	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
20	Bùi Thị Hải Băng		2014	6A1	Kinh	Bùi Văn Thắng	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
21	Trần Gia Bảo	2014		6A1	Kinh	Trần Văn Thìn	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
22	Lương Thị Diệp		2014	6A1	Thái	Lương Văn Uẩn	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	100.000
23	Mai Phúc Long	2014		6A1	Kinh	Mai Việt Hoàng	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
24	Trần Bảo Nam	2014		6A1	Kinh	Trần Đức Tặng	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
25	Trần Quỳnh Như		2014	6A1	Kinh	Trần Văn Đạt	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
26	Tòng Trọng Nghĩa	2014		6A1	Thái	Tòng Văn Hoa	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
27	Lò Ngọc Thúy		2014	6A1	Thái	Lò Văn Tỉnh	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000

28	Trần Phương Thúy		2014	6A1	Kinh	Trần Văn Thanh	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
29	Phạm Thị Khánh Thư		2014	6A1	Kinh	Phạm Văn Duy	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
30	Cù Minh Thu		2014	6A1	Kinh	Cù Đức Lưu	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
31	Trần Anh Tú	2014		6A1	Kinh	Trần Anh Kim	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	100.000
32	Lường Mạnh Tùng	2014		6A1	Thái	Lường Văn Tuân	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
33	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		2014	6A1	Kinh	Nguyễn Đức Dũng	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
34	Lò Thái Việt	2014		6A1	Thái	Lò Thị Hằng	Bản Uva	100%	25.000	4	100.000
35	Tòng Bảo An	2014		6A2	Thái	Tòng Văn Thiện	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
36	Tòng Thị Mĩ Chi		2014	6A2	Thái	Lường Thị Phương	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
37	Lường Mạnh Duy	2014		6A2	Thái	Cà Thị Hoa	Bản On	100%	25.000	4	100.000
38	Lò Bảo Khang	2014		6A2	Thái	Lò Văn Khiên	Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
39	Lò Thị Thảo Nhi		2014	6A2	Thái	Lò Thị Liên	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
40	Lò Tâm Như		2014	6A2	Thái	Cà Thị Hồng	Bản On	100%	25.000	4	100.000
41	Quàng Thị Hồng Quyên		2014	6A2	Thái	Quàng Văn Hơn	Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
42	Lò Anh Thái	2014		6A2	Thái	Lò Thị Thanh	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
43	Lò Thị Quỳnh Trang		2014	6A2	Thái	Lường Thị Lịch	Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
44	Lò Hà Vi		2014	6A2	Thái	Quàng Thị Xoan	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
45	Ngân Ngọc Thiện	2014		6A2	Kinh	Ngân Văn Liên	Nà Bủng	100%	25.000	4	100.000
46	Lò Uy Vũ	2014		6A2	Thái	Lò Thị Dương	Bản On	100%	25.000	4	100.000
47	Vì Thu Trang		2013	6A2	Thái	Quàng Thị Hòa	Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
48	Trần Nhật Mai		2014	6A2	Kinh	Trần Văn Thắng	Trần Phú	100%	25.000	4	100.000
49	Trần Diệp Chi		2014	6A2	Kinh	Trần Ngọc Quỳnh	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
50	Phạm Anh Dũng	2014		6A2	Kinh	Phạm Xuân Chiêm	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
51	Quàng Thị Thu Hà		2014	6A2	Thái	Quàng Văn Hóa	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
52	Quàng Đức Hùng	2014		6A2	Thái	Quàng Văn Nguyễn	Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
53	Nguyễn Quốc Huy	2014		6A2	Kinh	Nguyễn Văn Thuật	Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
54	Vũ Duy Khánh	2014		6A2	Kinh	Vũ Văn Hồng	Bản N. Luống	100%	25.000	4	100.000
55	Hà Quang Linh	2014		6A2	Thái	Hà Văn Thuận	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
56	Vũ Khánh Linh		2014	6A2	Kinh	Vũ Văn Việt	Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
57	Nguyễn H, Nhật Minh	2014		6A2	Kinh	Nguyễn Văn Thao	Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
58	Đoàn Thảo Ngân		2014	6A2	Kinh	Đoàn Văn Ngọc	Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
59	Quàng Thị Bảo Ngọc		2014	6A2	Thái	Quàng Văn Biên	Co Luống	100%	25.000	4	100.000
60	Lò Bảo Nguyên	2014		6A2	Thái	Lò Thị Hoa	Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
61	Lò Bảo Nguyên	2014		6A2	Thái	Lò Văn Kiên	Co Luống	100%	25.000	4	100.000
62	Quàng Đức Toàn	2014		6A2	Thái	Quàng Văn Diện	Bản Uva	100%	25.000	4	100.000

63	Quàng Huyền Trang		2014	6A2	Thái	Quàng Văn Khương	Co Luống	100%	25.000	4	100.000
64	Nguyễn Thị Mai Trang		2014	6A2	Kinh	Nguyễn Văn Tuấn	Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
65	Nguyễn Phú Trí	2014		6A2	Kinh	Nguyễn Phú Nghĩa	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
66	Nguyễn Đăng Trung	2014		6A2	Kinh	Nguyễn Đăng Dũng	Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
67	Lò Kiều Vi		2014	6A2	Thái	Lò Văn Dân	Co Luống	100%	25.000	4	100.000
68	Phạm Quang Vinh	2014		6A2	Kinh	Phạm Xuân Phòng	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
69	Nguyễn Thị Thảo Vy		2014	6A2	Kinh	Nguyễn văn Nghĩa	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
70	Quàng Lệ Chi		2014	6A3	Thái	Lò Thị lanh	Bản Uva	100%	25.000	4	100.000
71	Lường Nhi Duyên		2014	6A3	Thái	Lường Thị Liến	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
72	Lò Thị Hằng Nga		2014	6A3	Thái	Lò Thị Hoa	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
73	Tòng Bảo Châm		2014	6A3	Thái	Tòng Văn Thanh	Bản On	100%	25.000	4	100.000
74	Lò Trí Đạt	2014		6A3	Thái	Lò Văn Tướng	Bản On	100%	25.000	4	100.000
75	Lò Ngọc Hà		2014	6A3	Thái	Lường Thị Khương	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
76	Lò Bích Hồng		2014	6A3	Thái	Quàng Thị Dung	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
77	Lò Hải Nam	2014		6A3	Thái	Lò Thị Hương	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
78	Lò Sa Nhi		2014	6A3	Thái	Lường Thị Thưởng	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
79	Quàng Bảo Ngọc		2014	6A3	Thái	Lò Thị Loan	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
80	Quàng Ngọc Minh.	2014		6A3	Thái	Quàng văn Thắm	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
81	Lường Văn Mạnh	2014		6A3	Thái	Lò Văn Long	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
82	Lò Thị Thùy Ngân		2014	6A3	Thái	Lò Thị Lập	Bản On	100%	25.000	4	100.000
83	Lò Linh San		2014	6A3	Thái	Lò Thị Thu	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
84	Lò Minh Thắng	2014		6A3	Thái	Hoàng Thị Kim Hân	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
85	Quàng Trọng Tín	2014		6A3	Thái	Lò Thị Thinh	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
86	Quàng Anh Tuyền	2014		6A3	Thái	Quàng Văn Nhẩu	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
87	Quàng Huyền Trang		2014	6A3	Thái	Quàng Văn Tân	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
88	Đinh Hà Trang		2014	6A3	Kinh	Đinh Văn Thiếu	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
89	Tòng Thị Huyền Trang		2014	6A3	Thái	Quàng Thị Thu	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
90	Lò Văn Trường	2014		6A3	Thái	Lò Thị Tâm	Thanh chính	100%	25.000	4	100.000
91	Phạm Tiến Phong	2014		6A3	Kinh	Phạm Hồng Hải	Mường Ton Mường nhé	100%	10.000	4	40.000
92	Vừ Trung Sơn	2014		6A3	Mông	Vừ A Rô	Na Sang - Mường Chà	100%	10.000	4	40.000
93	Lường Thị Thanh Hằng		2014	6A3	Thái	Lường Văn Hoan	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
94	Bùi Thanh Tâm		2014	6A3	Kinh	Bùi Văn Tuấn	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
95	Vũ Văn May	2014		6A3	Kinh	Vũ Văn Xuân	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
96	Vũ Gia Bảo	2014		6A3	Kinh	Vũ Thế Nam	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
97	Lò Thị Xuân Diệp		2014	6A3	Thái	Lò Văn Kim	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000

98	Bùi Hải Đăng	2014		6A3	Kinh	Bùi Văn Đức	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
99	Quàng Đại Hiền	2014		6A3	Thái	Lò Thị Xinh	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
100	Bùi Thảo My		2014	6A3	Kinh	Hoàng Thị Chung	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	100.000
101	Tòng Minh Quân	2014		6A3	Thái	Tòng Văn Chính	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
102	Tòng Mạnh Quân	2014		6A3	Thái	Lường Thị Thanh	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
103	Lường Thị Phương Thùy		2014	6A3	Thái	Lường Văn Dân	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
104	Lò Thị Kiều Trinh		2014	6A3	Thái	Lò Văn Tiến	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
105	Phạm Thế Vinh	2014		6A3	Kinh	Trần Thị Nhài	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
106	Lường Hải Dương	2013		7B1	Thái	Quàng Thị Tâm	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
107	Lò Minh Anh	2013		7B1	Thái	Bạc Thị Ổn	Bản On	100%	25.000	4	100.000
108	Lò Thị Thảo Anh		2013	7B1	Thái	Lường Thị Nguyện	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
109	Tòng Thị Ngọc Diệp		2013	7B1	Thái	Lò Thị Ngọc	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
110	Tòng Nhật Hải Đăng	2013		7B1	Thái	Tòng Văn Chựa	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
111	Lường T. Nhật Hằng		2013	7B1	Thái	Lò Thị Kim	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
112	Quàng Quang Hưng	2013		7B1	Thái	Lò Thị Trinh	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
113	Lò Anh Kiệt	2013		7B1	Thái	Lò Thị Tươi	Bản On	100%	25.000	4	100.000
114	Lò Thị Minh Tâm		2013	7B1	Thái	Lò Văn Toản	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
115	Lường Bảo Yến		2013	7B1	Thái	Quàng Thị Phượng	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
116	Lò Nhã Uyên		2013	7B1	Thái	Lò Văn Linh	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
117	Tòng Trần Ngọc Dương		2013	7B1	Thái	Tòng Văn Khởi	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
118	Quàng Hải Anh	2013		7B1	Thái	Quàng Văn Dân	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
119	Trần Việt Anh	2013		7B1	Kinh	Trần Văn Hoàn	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
120	Lường Ngọc Duy	2013		7B1	Thái	Lường Văn Điện	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
121	Lường Thùy Linh		2013	7B1	Thái	Lường Văn Phương	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
122	Phan Quỳnh Anh		2013	7B1	Kinh	Phan Văn Cường	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
123	Lò Nguyệt Ánh		2013	7B1	Thái	Lò Văn Xuyên	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
124	Trần Gia Bảo	2013		7B1	Kinh	Trần Mạnh Cương	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
125	Nguyễn Gia Bảo	2013		7B1	Kinh	Trần Xuân Thành	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
126	Trần Bảo Bình	2013		7B1	Kinh	Trần Hoài Thanh	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
127	Lò Bảo Châm	2013		7B1	Thái	Lò Văn Dũng	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
128	Lò Pờ Hà Chinh		2013	7B1	Hà Nhì	Lò Văn Hoàn	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
129	Phạm Anh Dũng	2013		7B1	Thái	Phạm Văn Duy	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
130	Nguyễn Hải Đăng	2013		7B1	Kinh	Nguyễn Văn Phúc	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
131	Trần Ngọc Hoa	2013		7B1	Kinh	Trần Đăng Thắng	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
132	Bùi Việt Hoàn		2013	7B1	Kinh	Bùi văn Lương	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	100.000

133	Trần Quang Huy	2013		7B1	Kinh	Trần Văn Thành	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
134	Lò Thị Diệu Linh	2013		7B1	Kinh	Lò Văn Hải	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
135	Nguyễn Thái Hoàng Long		2013	7B1	Thái	Nguyễn Thu Hiền	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
136	Đinh Hà My	2013		7B1	Kinh	Nguyễn Thị Minh	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
137	Lò Kiều Ninh		2013	7B1	Kinh	Lò Văn Sinh	Bản U Va	100%	25.000	4	100.000
138	Tiết Ngọc Quỳnh		2013	7B1	Thái	Tiết Đình Lâm	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
139	Lường Thế Quyền	2013		7B1	Thái	Lường V.Hương	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
140	Quàng T. Thùy Trâm		2013	7B1	Thái	Quàng Văn Hiên	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
141	Lò Gia Bảo	2013		7B2	Thái	Lò Thị Thương	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
142	Tòng Thị Thùy Chi		2013	7B2	Thái	Lò Thị Bích Chung	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
143	Quàng Đông Duy	2013		7B2	Thái	Quàng Thị Thơ	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
144	Quàng Văn Đạt	2013		7B2	Thái	Cà Thị Hươi	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
145	Trần Quang Huy	2013		7B2	Kinh	Lò Thị Tâm	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
146	Quàng Văn Hùng	2013		7B2	Thái	Cà Thị Cương	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
147	Lò Trung Kiên	2013		7B2	Thái	Lò Văn Toản	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
148	Lường Thị Diệu Linh		2013	7B2	Thái	Lường VănThuận	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
149	Quàng Nhật Minh	2013		7B2	Thái	Quàng Văn Thành	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
150	Tòng Nhật Minh	2013		7B2	Thái	Tòng Văn Trung	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
151	Lò Thị Vy Oanh		2013	7B2	Thái	Lường Thị Phượng	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
152	Lò Bảo Trang		2013	7B2	Thái	Vì Thị Thắm	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
153	Lò Ánh Tuyết		2013	7B2	Thái	Lò Thị Hiên	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
154	Trần Gia Bảo	2013		7B2	Kinh	Quàng Thị Xuân	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
155	Lường Duy Nhật	2013		7B2	Thái	LòThị Hươi	Bản CoLuống	100%	25.000	4	100.000
156	Lường Thu Hà		2013	7B2	Thái	Quàng Thị Hương	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
157	Quàng Mỹ Quyên		2013	7B2	Thái	Quàng Văn Hoàng	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
158	Vũ Tuệ An		2013	7B2	Kinh	Vũ Đức Nghĩa	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
159	Vũ Hải Anh	2013		7B2	Kinh	Vũ Văn Yến	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
160	Hoàng Minh Châu		2013	7B2	Kinh	Hoàng Như Quý	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
161	Lò Thị Quỳnh Diễm		2013	7B2	Thái	Lò Văn Đại	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
162	Trần Anh Duy	2013		7B2	Kinh	Trần Văn Hùng	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
163	Bùi Khánh Huyền		2013	7B2	Kinh	Bùi Văn Sửa	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	100.000
164	Lò Chí Khải	2013		7B2	Thái	Lò Văn Thân	Bản U-va	100%	25.000	4	100.000
165	Hoàng Văn Lâm	2013		7B2	Kinh	Hoàng Văn Lai	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
166	Trần Bảo Long	2013		7B2	Kinh	Trần Xuân Thịnh	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
167	Phan TONY Ngọc	2013		7B2	Kinh	Lò Thị Thời	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000

168	Quàng Thị Bảo Ngọc		2013	7B2	Thái	Quàng Văn Tùng	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
169	Nguyễn T Khánh Như		2013	7B2	Kinh	Nguyễn Văn Nam	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
170	Trần T Quỳnh Như		2013	7B2	Kinh	Trần Văn Thưởng	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
171	Trần Phạm Gia Phúc	2013		7B2	Kinh	Trần Văn Tuấn	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
172	Bùi Văn Thắng	2013		7B2	Kinh	Bùi Văn Hùng	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	100.000
173	Nguyễn Minh Thu		2013	7B2	Kinh	Nguyễn Huy Bình	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	100.000
174	Nguyễn T Minh Thư		2013	7B2	Kinh	Nguyễn Quang Hưng	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
175	Lò Vân Anh		2012	7B3	Thái	Lò Thị Thoa	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
176	Nguyễn Gia Long	2013		7B3	Thái	Nguyễn Văn Thăng	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
177	Lò Ngọc Linh		2013	7B3	Thái	Lò Thị Phương	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
178	Lò Việt Anh	2013		7B3	Thái	Lò Thị Xuyến	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
179	Cà Gia Bảo	2013		7B3	Thái	Cà Văn Hoa	Bản On	100%	25.000	4	100.000
180	Lò Anh Duy	2013		7B3	Thái	Quàng Thị Hoa	Bản On	100%	25.000	4	100.000
181	Lò Bảo Duy	2013		7B3	Thái	Lường Thị Phong	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
182	Lò Tiến Dũng	2013		7B3	Thái	Lò Văn Giót	Bản On	100%	25.000	4	100.000
183	Cà Thị Ngọc Hân		2013	7B3	Thái	Cà Văn Hoàn	Bản On	100%	25.000	4	100.000
184	Đinh Gia Hân		2013	7B3	Kinh	Nguyễn Thị Dịu	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
185	Quàng Bảo Huy	2013		7B3	Thái	Cà Thị Phiên	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
186	Lò Thu Hường		2013	7B3	Thái	Tòng Thị Ngoãn	Bản On	100%	25.000	4	100.000
187	Lò Văn Long	2013		7B3	Thái	Lò Văn Xoan	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
188	Lò Bảo Quyên		2013	7B3	Thái	Lù Thị Dinh	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
189	Lò Thị Huyền Trang		2013	7B3	Thái	Tòng Thị Thuỷ	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
190	Tòng T. Q.Trang		2013	7B3	Thái	Lường Thị Hoa	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
191	Lò Văn Việt	2013		7B3	Thái	Lò Văn Ngọc	Bản On	100%	25.000	4	100.000
192	Lò Thị Thùy Vy		2013	7B3	Thái	Lò Thị Tâm	Bản On	100%	25.000	4	100.000
193	Quàng Phương Vy		2013	7B3	Thái	Quàng Văn Hồng	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
194	Quàng Bảo Minh	2013		7B3	Thái	Quàng Văn Tiến	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
195	Quàng Nhật Minh	2013		7B3	Thái	Quàng Văn Thư	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
196	Lường Ngọc Quân	2013		7B3	Thái	Lường Văn Mai	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
197	Quàng Thị Hải Yến		2013	7B3	Thái	Quàng Văn Phương	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
198	Nguyễn Gia Bảo	2013		7B3	Kinh	Nguyễn Văn Bình	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
199	Lò Mạnh Cường	2013		7B3	Thái	Lò Văn Thoa	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
200	Cà Đức Huy	2013		7B3	Thái	Cà Văn Biền	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
201	Lường Anh Kiệt	2013		7B3	Thái	Lường Văn Nhất	Bản U Va	100%	25.000	4	100.000
202	Quàng Nguyệt Oanh		2013	7B3	Thái	Quàng Văn Duy	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000

203	Vũ Ánh Phương		2013	7B3	Kinh	Vũ Văn Chính	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
204	Quàng Mạnh Quân	2013		7B3	Thái	Quàng Văn Nguyên	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
205	Lường T.Diễm Quỳnh		2013	7B3	Thái	Lường Văn Thu	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
206	Lê Hoàng Phú Quý	2013		7B3	Kinh	Lê Duy Thành	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
207	Nguyễn Huyền Trang		2013	7B3	Kinh	Nguyễn Văn Trọng	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
208	Lò Thị Bảo Trâm		2013	7B3	Thái	Lò Văn Hiền	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
209	Lò Thị Bảo Yến		2013	7B3	Thái	Lò Ngọc Thuận	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
210	Tòng Thị Hảo		2013	7B3	Thái	Lường Thị Muôn	Tọ Nọ-Ẳng Tở	100%	10.000	4	40.000
211	Quàng Long Quân	2012		8C1	Thái	Quàng Thị Thinh	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
212	Lò Thị Bảo Trâm		2012	8C1	Thái	Lò Thị Xuyên	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
213	Quàng Thị Tuyết		2012	8C1	Thái	Lò Thị Sinh	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
214	Bùi Quỳnh Anh		2012	8C1	Kinh	Nguyễn Lan Hương	Bản Phiêng Vai, xã Nậm Kè, Mường Nhé	100%	10.000	4	40.000
215	Lò Minh Châu		2012	8C1	Thái	Lò Văn Tiến	Bản On	100%	25.000	4	100.000
216	Lò Thị Chinh		2012	8C1	Thái	Lò Thị Tâm	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
217	Quàng Thị Thu Hiền		2012	8C1	Thái	Lò Thị Miền	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
218	Quàng Nhật Huy	2012		8C1	Thái	Quàng Văn Khánh	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
219	Bùi Duy Nam	2012		8C1	Kinh	Trần Thị Thanh Huyền	Bản On	100%	25.000	4	100.000
220	Tòng Bảo Nam	2012		8C1	Thái	Tòng Văn Thánh	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
221	Đoàn Thảo Ngân		2012	8C1	Kinh	Đoàn Văn Hiền	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
222	Hoàng Như Quân	2012		8C1	Kinh	Nguyễn Thị Hà	Bản Háng Lìa A, xã Háng Lìa, Điện Biên Đông	100%	10.000	4	40.000
223	Lò Tuấn Tài	2012		8C1	Thái	Tòng Văn Sinh	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
224	Lò Thị Hải Yến		2012	8C1	Thái	Lò Thị Thuỷ	Bản chiềng Tông, xã Thanh Yên	100%	25.000	4	100.000
225	Quàng Thị Bông Sen		2012	8C1	Thái	Lò Thị Sương	Bản Chả, xã Pú Hồng, Điện Biên Đông	100%	10.000	4	40.000

226	Tăng Thành Đạt	2012		8C1	Kinh	Đoàn Thị Thao	Tổ dân phố 2, Thị Trấn Mường Trà, Điện Biên	100%	10.000	4	40.000
227	Lò Thanh Thuỷ		2012	8C1	Thái	Quàng Thị Doan	Bản Chiến, xã Chiềng San, Mường La, Sơn La	100%	10.000	4	40.000
228	Nguyễn Tuấn Anh	2012		8C1	Kinh	Nguyễn Văn Hiến	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
229	Hoàng Lê Hải Châu		2012	8C1	Kinh	Hoàng Đình Biên	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
230	Quàng Văn Đạt	2012		8C1	Thái	Quàng Văn Thanh	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
231	Lường Thu Hà		2012	8C1	Thái	Lường Văn Hanh	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
232	Ngô Thị Diệu Hoa		2012	8C1	Kinh	Ngô Văn Tiến	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
233	Nguyễn Quang Minh	2012		8C1	Kinh	Nguyễn Văn Đốc	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
234	Nguyễn Kiều My		2012	8C1	Thổ	Nguyễn Văn Liêm	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	100.000
235	Bùi Nguyễn Hoàng Nam	2012		8C1	Kinh	Bùi Văn Luân	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
236	Lò Văn Nghĩa	2012		8C1	Thái	Lò Văn Thính	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
237	Trần Linh Nguyên		2012	8C1	Kinh	Bùi Thị Hoan	xã Thanh An	100%	25.000	4	100.000
238	Hoàng Thị Diễm Phương		2012	8C1	Kinh	Hoàng Đình Mỹ	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
239	Trần Như Quỳnh		2012	8C1	Kinh	Trần Đăng Quang	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
240	Lò Văn Sơn	2012		8C1	Thái	Lò Văn Thương	Bản U Va	100%	25.000	4	100.000
241	Nguyễn Lường Bảo Trang		2012	8C1	Thái	Nguyễn Văn Xuân	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
242	Trần Thị Thủy Vân		2012	8C1	Kinh	Trần Văn Điệp	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
243	Nguyễn Hải Yến		2012	8C1	Kinh	Nguyễn Văn Bình	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
244	Lò Thị Bảo Hân		2012	8C2	Thái	Lò Thị Thi	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
245	Lường Ngọc Tiên		2012	8C2	Thái	Lò Thị Vinh	Bản On	100%	25.000	4	100.000

246	Vì Bảo An		2012	8C2	Thái	Tao Thị Lợi	Bản On	100%	25.000	4	100.000
247	Lò Nhật Băng		2012	8C2	Thái	Lò Văn Thân	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
248	Quàng Lệ Chi		2012	8C2	Thái	Lò Thị Thanh	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
249	Quàng Tuệ Chi		2012	8C2	Thái	Lò Thị Thanh	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
250	Quàng Thị Lan Chi		2012	8C2	Thái	Lò Văn Xoan	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
251	Lò Quốc Cường	2012		8C2	Thái	Lò Thị Dem	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
252	Tòng Trung Dũng	2012		8C2	Thái	Tòng Văn Biên	Bản On	100%	25.000	4	100.000
253	Quàng Minh Khải	2012		8C2	Thái	Cà Thị Thương	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
254	Lò Duy Khánh	2012		8C2	Thái	Lò Văn Khoa	Bản On	100%	25.000	4	100.000
255	Lò Duy Lâm	2012		8C2	Thái	Lò Văn Linh	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
256	Quàng Văn Tài	2012		8C2	Thái	Quàng Văn Biên	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
257	Cà Thị Xuân Thu		2012	8C2	Thái	Cà Văn Tính	Bản On	100%	25.000	4	100.000
258	Quàng Thị Anh Thư		2012	8C2	Thái	Lò Thị Xuân	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
259	Quàng Trung Thông	2012		8C2	Thái	Quàng Văn Thắng	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
260	Cà Hà Trang		2012	8C2	Thái	Hoàng Thị Tú Uyên	Bản On	100%	25.000	4	100.000
261	Lò Thị Trang		2012	8C2	Thái	Lò Văn Mai	Bản On	100%	25.000	4	100.000
262	Quàng Thị Quỳnh Trang		2012	8C2	Thái	Lò Thị Minh	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
263	Lò Quang Thắng	2012		8C2	Thái	Quàng Thị Chiên	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
264	Lò Văn Sâm	2012		8C2	Thái	Lò Thị Phung	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
265	Quàng Đức Việt	2012		8C2	Thái	Lường Thị Thinh	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
266	Lù Thị Kim Ánh		2012	8C2	Thái	Nguyễn Văn Minh	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
267	Trần Linh Đan		2012	8C2	Kinh	Trần Minh Toán	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000

268	Quàng Thị Diễm Hồng		2012	8C2	Thái	Quàng Văn Tiến	Bản U va	100%	25.000	4	100.000
269	Vì Đăng Khoa	2012		8C2	Thái	Vì Thứ Trưởng	Bản U va	100%	25.000	4	100.000
270	Bùi Gia Linh		2012	8C2	Thái	Bùi Văn Hùng	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
271	Trần Ngọc Lâm Linh		2012	8C2	Kinh	Trần Đức Tặng	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
272	Trần Khánh Ly		2012	8C2	Kinh	Trần Văn Hiếu	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
273	Lê Đức Mạnh	2012		8C2	Kinh	Lê Đức Thắng	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
274	Lò Thị Linh Nhi		2012	8C2	Thái	Lò Văn Thương	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
275	Nguyễn Văn Quân	2012		8C2	Kinh	Nguyễn Văn Thành	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
276	Lò Minh Tâm	2012		8C2	Thái	Lò Văn Sen	Bản U va	100%	25.000	4	100.000
277	Quàng Thị Thu Thuỷ		2012	8C2	Thái	Quàng Văn Xôm	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
278	Nguyễn Thị Huyền Trang		2012	8C2	Kinh	Nguyễn Văn Hưng	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
279	Lường Mạnh Thắng	2012		8C2	Thái	Lường Văn Cương	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
280	Tòng Thị Thu		2012	8C3	Thái	Lò Thị Biên	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
281	Lò Diễm Kiều		2012	8C3	Thái	Cà Thị Hồng	Bản On	100%	25.000	4	100.000
282	Cà Quốc Việt	2012		8C3	Thái	Lò Thị Sinh	Bản On	100%	25.000	4	100.000
283	Lò T. Bảo Chi		2012	8C3	Thái	Lò Văn Linh	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
284	Cà Duy Tùng	2012		8C3	Thái	Cà Văn Cường	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
285	Lò T. Vân Trang		2012	8C3	Thái	Lò Thị Thương	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
286	Quàng Hoàng Khải	2012		8C3	Thái	Lò Thị Hồng	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
287	Trần Thị Thu Hiền		2012	8C3	Thái	Lò Thị Dung	Bản On	100%	25.000	4	100.000
288	Lò Trình Gia Bảo	2012		8C3	Thái	Lò Văn Sơn	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
289	Quàng Văn Hùng	2012		8C3	Thái	Tòng Thị Thu	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000

290	Lường Hồng Ngọc		2012	8C3	Thái	Cà Thị Nhung	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
291	Lường Hải Yến		2012	8C3	Thái	Cà Thị Nhung	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
292	Lò Khánh Huy	2012		8C3	Thái	Lò Thị Lả	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
293	Lường Tuấn Anh	2012		8C3	Thái	Lường Thị Bích	Bản Mường Pồn 1	100%	10.000	4	40.000
294	Lò Thị Yến Nhi		2012	8C3	Thái	Lò Văn Tiến	Bản On	100%	25.000	4	100.000
295	Quàng T Yến Chi		2012	8C3	Thái	Quàng Văn Biên	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
296	Điêu Diễm Quỳnh		2012	8C3	Thái	Quàng Thị Thiện	Bản U va	100%	25.000	4	100.000
297	Quàng Thị Thanh Bích		2012	8C3	Thái	Quàng Văn Trương	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
298	Lò Bảo Yến		2012	8C3	Thái	Lò Văn Hưng	Bản U va	100%	25.000	4	100.000
299	Vì Thị Khánh Ninh		2012	8C3	Thái	Vì Văn Tiện	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
300	Lò Thị Mai Lan		2012	8C3	Kinh	Lò Thị Cương	Bản On	100%	25.000	4	100.000
301	Tòng Gia Huy	2012		8C3	Thái	Tòng Văn Quyên	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
302	Phan Hải Long	2012		8C3	Kinh	Phan Văn Quảng	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
303	Điêu Kim Luyễn		2012	8C3	Kinh	Điêu Văn Ngọc	Phường Na Lay - TX Mường Lay	100%	25.000	4	100.000
304	Lường T Hoài Thêm		2012	8C3	Thái	Lường Văn Cương	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
305	Vũ Thị Ngân		2012	8C3	Kinh	Vũ Văn Yến	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
306	Lê Viết Nguyên	2012		8C3	Kinh	Lê Viết Doanh	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
307	Vũ Quang Ninh	2012		8C3	Kinh	Vũ Văn Chính	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
308	Quàng Thanh Phong	2012		8C3	Thái	Quàng Văn Trung	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
309	Trần Văn Tài	2012		8C3	Kinh	Trần Văn Thắng	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
310	Lường Ánh Nguyệt		2012	8C3	Thái	Lường Văn Tuấn	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
311	Quàng Thị Hải Yến		2012	8C3	Thái	Quàng Văn Quý	Bản U va	100%	25.000	4	100.000

312	Cà Tố Uyên		2012	8C3	Thái	Cà Văn Biên	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
313	Tòng Nhật Linh		2011	9D1	Thái	Tòng Văn Sương	Bản On	100%	25.000	4	100.000
314	Quàng Thị Phương Nhung		2011	9D1	Thái	Lò Thị Hương	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
315	Quàng Minh Huy	2011		9D1	Thái	Lò Thị Lả	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
316	Quàng Thị Thanh Tuyền		2011	9D1	Thái	Quàng Văn Dũng	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
317	Quàng Việt Anh	2011		9D1	Thái	Quàng Thị Giới	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
318	Lò Thị Ánh Cúc		2011	9D1	Thái	Lò Văn Lâm	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
319	Lường Yến Nhi		2011	9D1	Thái	Lường Văn Trực	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
320	Quàng Thị Minh Huyền		2011	9D1	Thái	Cà Thị Phiên	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
321	Lò Mạnh Quyết	2011		9D1	Thái	Lò Thị Dung	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
322	Lò Hải Duy	2011		9D1	Thái	Tòng Thị Xiến	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
323	Cà Nam Anh Vũ	2011		9D1	Thái	Cà Văn Phong	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
324	Tòng Hoàng Dương	2011		9D1	Thái	Tòng Văn Chinh	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
325	Cà Thanh Hải	2011		9D1	Thái	Cà Văn Thư	Bản On	100%	25.000	4	100.000
326	Lường Văn Khánh	2011		9D1	Thái	Lường Văn Nam	Bản On	100%	25.000	4	100.000
327	Cà Thị Bảo Ngọc		2011	9D1	Thái	Cà Văn Hoàn	Bản On	100%	25.000	4	100.000
328	Lò Duy Anh	2011		9D1	Thái	Lò Văn Thiên	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
329	Quàng Thị Bảo Nhi		2011	9D1	Thái	Quàng Văn Ngân	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
330	Đoàn Duy Hoàng	2011		9D1	Thái	Lò Thị Bóng	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
331	Quàng Thanh Tùng	2011		9D1	Thái	Quàng Văn Thiêm	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
332	Quàng Bảo Nam	2011		9D1	Thái	Quàng Văn Thành	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
333	Trần Phương Châm		2011	9D1	Kinh	Trần Văn Được	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
334	Đỗ Thị Diệu Linh		2011	9D1	Kinh	Hoàng Thị Tươi	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000

335	Trần Văn Thứ	2011		9D1	Kinh	Trần Văn Thơm	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
336	Trần Bảo An	2011		9D1	Kinh	Trần Hoài Thanh	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
337	Trần Việt Anh	2011		9D1	Kinh	Trần Quang Huy	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
338	Nguyễn Đinh Quỳnh Anh		2011	9D1	Kinh	Nguyễn Công Thắng	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	100.000
339	Trần Việt Bảo	2011		9D1	Kinh	Trần Quang Chiêm	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
340	Quàng An Bình	2011		9D1	Thái	Quàng Đa Pâng	Bản Uva	100%	25.000	4	100.000
341	Tạ Minh Công	2011		9D1	Kinh	Tạ Văn Đức	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
342	Bùi Thị Chi		2011	9D1	Kinh	Bùi Văn Dinh	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
343	Trần Thùy Linh		2011	9D1	Kinh	Trần Anh Kim	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
344	Lê Thị Diệu Linh		2011	9D1	Kinh	Lê Duy Khương	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
345	Lò Thị Ánh Nguyệt		2011	9D1	Thái	Lò Văn Dân	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
346	Đoàn Yến Nhi		2011	9D1	Kinh	Đoàn Văn Tuynh	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
347	Đỗ Thị Xuân Nhi		2011	9D1	Kinh	Đỗ Ngọc Thuận	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
348	Phạm Quỳnh Như		2011	9D1	Kinh	Phạm Đình Biên	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
349	Tạ Thị Như Quỳnh		2011	9D1	Kinh	Tạ Văn Việt	Thôn Hưng Biên	100%	25.000	4	100.000
350	Quàng Thị Cẩm Tú		2011	9D1	Thái	Quàng Văn Thanh	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
351	Lò Thị Minh Trâm		2011	9D1	Thái	Lò Văn Thủy	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	100.000
352	Trần Quang Việt	2011		9D1	Kinh	Trần Qung Nhàn	Thôn Đại Thanh	100%	25.000	4	100.000
353	Lò Việt Hoàng	2011		9D1	Thái	Lò Thị Sam	Bản Phiêng Na- Sơn La	100%	10.000	4	40.000
354	Lường Hải Đăng	2011		9D2	Thái	Quàng Thị tâm	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
355	Vì Thị Minh Hiền		2011	9D2	Thái	Lèng Thị Trang	Bản Co luống	100%	25.000	4	100.000
356	Lò Đức Hải	2011		9D2	Thái	Lò Văn Thanh	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
357	Lò Thanh Hạo	2011		9D2	Thái	Quàng Thị Phương	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000

358	Cà Thị Mai Lan		2011	9D2	Thái	Vì Thị Thúy	Bản Co Nôm	100%	25.000	4	100.000
359	Lò Thị Minh		2011	9D2	Thái	Lường Thi Thương	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
360	Lò Thị Kim Ngân		2011	9D2	Thái	Lò Văn Khương	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
361	Tòng Tuấn Quyền	2011		9D2	Thái	Lường Thị Hằng	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
362	Tòng T. Diễm Quỳnh		2011	9D2	Thái	Lường Thị Phương	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
363	Tòng T. Hương Quỳnh		2011	9D2	Thái	Lò Thị Thanh	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
364	Cà Hoàng Sung	2011		9D2	Thái	Cà Văn Hùng	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
365	Lò Anh Tuấn	2011		9D2	Thái	Lò Văn Sơn	Bản Thanh Chính	100%	25.000	4	100.000
366	Lò Duy Thạch	2011		9D2	Thái	Lò Văn Thanh	Bản Liếng	100%	25.000	4	100.000
367	Lò Duy Thân	2011		9D2	Thái	Lò Thị Bân	Bản Lún	100%	25.000	4	100.000
368	Lò Thị Dung Nhi		2011	9D2	Thái	Lò Văn Xoan	Bản Huổi Phúc	100%	25.000	4	100.000
369	Tăng Bảo Khánh Linh		2011	9D2	Kinh	Đoàn Thị Thao	Tổ 2 xã Na Sang	100%	10.000	4	40.000
370	Lò Thị Kiều Duyên		2011	9D2	Cống	Quàng Thị Biển	Bản Co Luống	100%	25.000	4	100.000
371	Quàng Thị Hà Kiều		2011	9D2	Thái	Quàng Văn Sinh	Bản Nôm	100%	25.000	4	100.000
372	Đỗ Vì Ngọc Anh	2011		9D2	Kinh	Đỗ Duy Nghĩa	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	100.000
373	Nguyễn Hồng Diệp		2011	9D2	Thái	Nguyễn Tiến Lê	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
374	Trần Minh Châu	2011		9D2	Kinh	Trần Văn Hoàn	Thôn A2	100%	25.000	4	100.000
375	Lường Thị May		2011	9D2	Thái	Lường Văn Âng	Bản U Va	100%	25.000	4	100.000
376	Nguyễn T.Hồng Nhung		2011	9D2	Kinh	Nguyễn Phú Nghĩa	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
377	Đoàn Ngọc Bích		2011	9D2	Kinh	Đoàn Văn Đức	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
378	Nguyễn Thị Chi		2011	9D2	Kinh	Đỗ Thị Thuỷ	Thôn A1	100%	25.000	4	100.000
379	Lò Mạnh Cường	2011		9D2	Thái	Lê Xuân Khánh	Thôn Đại Thành	100%	25.000	4	100.000
380	Nguyễn Đức Huy	2011		9D2	Kinh	Nguyễn Xuân Đức	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	100.000

381	Trần Khánh Linh		2011	9D2	Kinh	Trần Đình Thành	Thôn A2	100%	25.000	4	
382	Quàng Đức Mạnh	2011		9D2	Thái	Quàng Văn Hinh	Bản Nôm	100%	25.000	4	
383	Quàng Bảo Nam	2011		9D2	Thái	Quàng Văn Chinh	Bản Co luống	100%	25.000	4	
384	Lò Thị Phương Nhi		2011	9D2	Thái	Lò Văn Dũng	Bản Nôm	100%	25.000	4	
385	Lò Minh Quý	2011		9D2	Thái	Lò Văn Toan	Bản Co luống	100%	25.000	4	
386	Nguyễn Phương Thảo		2011	9D2	Thái	Nguyễn Văn Lâm	Thôn Thanh Sơn	100%	25.000	4	
387	Lò Văn Thiết	2011		9D2	Thái	Lò Văn Din	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	
388	Trần Anh Thư		2011	9D2	Kinh	Trần Văn Hải	Thôn A2	100%	25.000	4	
389	Lò Linh Kiều Trang		2011	9D2	Thái	Lò Văn Hải	Bản Noong Luống	100%	25.000	4	
390	Nguyễn. T.Bích Trâm		2011	9D2	Kinh	Nguyễn Văn Thêm	Thôn A1	100%	25.000	4	
391	Lò Minh Trường	2011		9D2	Thái	Lò Văn Ngoan	Bản Co luống	100%	25.000	4	
392	Lê Phương Vy		2011	9D2	Kinh	Lê Hạnh Nam	Thôn A2	100%	25.000	4	

Danh sách trên có 392 học sinh